

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VINACONEX**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 137A/2015/BC-HĐQT

Hoà Bình, ngày 07 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VINACONEX

Năm báo cáo: 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5400310164 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp ngày 17/12/2009 và thay đổi lần thứ 1 ngày 18/1/2011.
- Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.553.580.000.000 đồng (Một nghìn năm trăm năm mươi ba tỷ, năm trăm tám mươi triệu đồng).
- Địa chỉ: Xóm Vật Lại – xã Phú Minh – huyện Kỳ Sơn – tỉnh Hòa Bình.
- Số điện thoại: 0218 3840 146.
- Số fax: 0218 3840 148.
- Website: viwasupco.com.vn
- Mã cổ phiếu: VCW (Đăng ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty TNHH MTV Nước sạch Vinaconex được thành lập theo Quyết định số 0182/2009/QĐ-HĐQT ngày 21 tháng 3 năm 2009 của HĐQT Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng - Vinaconex để quản lý, vận hành và khai thác dự án sau đầu tư;
- Tháng 9 năm 2009: Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số: 0661/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam – Vinaconex về việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Nước sạch Vinaconex thành Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex; trong đó Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam – Vinaconex sở hữu cổ phần chi phối (94.6 % vốn điều lệ);

- Tháng 10/2010 Tổng Công ty đã chuyển nhượng 43,6% vốn điều lệ cho Công ty Acuatico Pte, Ltd.; Hiện Tổng Công ty cổ phần Vinaconex đang nắm giữ 51% vốn điều lệ Công ty.
- Năm 2010: Sản lượng của nhà máy cung cấp đạt 108.000 m³/ngày đêm;
- Năm 2011: Sản lượng tăng trên 139.000 m³/ngày đêm, mạng lưới khách hàng được mở rộng, ngoài khách hàng chính, Công ty đã kết nối với nhiều khách hàng tiềm năng khác;
- Năm 2012: Dù thị trường tài chính còn nhiều khó khăn, lạm phát gia tăng, lãi suất cao; các dự án đều dẫn và chậm tiến độ nhưng Công ty đã nỗ lực nâng sản lượng lên trên 192.000 m³/ngày đêm;
- Năm 2013: Sản lượng bình quân đạt 218.602 m³/ngày đêm.
- Năm 2014: Sản lượng bình quân đạt hơn 228.078 m³/ngày đêm.
- Hiện nay Công ty đang triển khai các thủ tục để Đầu tư Giai đoạn II, nâng công suất lên 600.000 m³/ngày đêm, đặc biệt là đầu tư trước 21km tuyến ống truyền tải nước sạch.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

Hoạt động chính hiện nay của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400310164, gồm các ngành nghề cụ thể như sau:

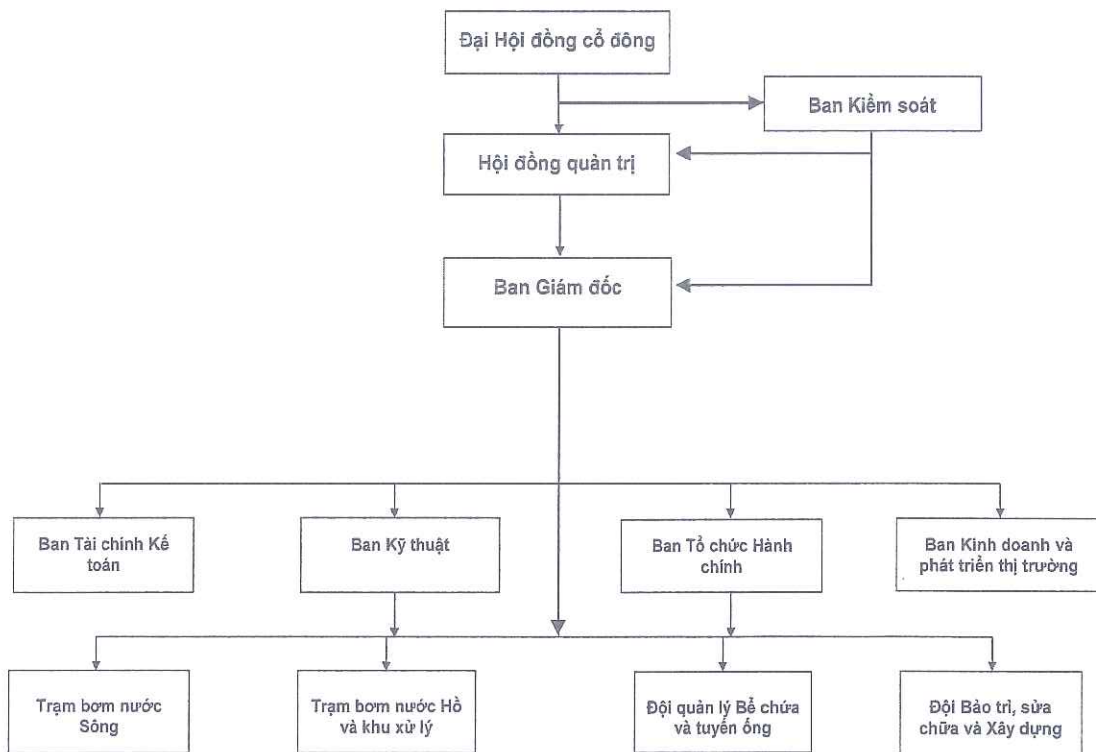
Sản xuất đồ uống nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai, khai thác, xử lý và cung cấp nước (sản xuất nước sạch); hoạt động xây dựng chuyên dụng, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, bán buôn, bán lẻ: nước sạch, máy móc thiết bị và vật tư ngành nước; hoạt động kiểm tra và phân tích kỹ thuật thăm dò địa chất nguồn nước.

Địa bàn Kinh doanh: Hiện nay Công ty đang cấp nước cho toàn bộ phía Tây Nam thành phố Hà Nội gồm các quận: Thanh Xuân, Hoàng Mai, Cầu Giấy, Hà Đông và một số quận nội thành thành phố Hà Nội và một số khu vực khác thuộc Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai - Miếu Môn – Hà Đông – Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Sơ đồ tổ chức:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VINACONEX



b) Cơ cấu bộ máy quản lý:

• **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết uỷ quyền.

ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của BKS, của HĐQT và của các kiểm toán viên;
- Quyết định số lượng thành viên của HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.
-

Hội đồng Quản trị

Số thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT có các quyền sau:

- o Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
- o Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - (a) Quyết định kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - (b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - (c) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty, quy chế quản lý nội bộ; quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - (d) Giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
 - (e) Bổ nhiệm và bãi nhiệm các thành viên Ban Giám đốc của Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
 - (f) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
 - (g) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - (h) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - (i) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
 - (j) Giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.
 - (k) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc hoặc các chức danh quản lý khác hoặc một người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo Hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).
 - (l) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh, tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - (m) Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

- (n) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên đại hội đồng cổ đông.
- (o) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.
- o **Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:**
- (a) Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
- (b) Thành lập các công ty con của Công ty;
- (c) Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);
- (d) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- (e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- (f) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và vượt quá 10% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- (g) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- (h) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, người địa diệnj theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị; niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của Công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.
- (i) Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- (j) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- (k) Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
- (l) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
- (m) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
- o Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác

trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

- o Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
- o Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
- o Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị [và số tiền thù lao cho từng thành viên] phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
- o Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- o Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
- o HĐQT nhiệm kỳ 2009 – 2015 gồm:
 1. Ông Vũ Quý Hà Chủ tịch
 2. Ông Nguyễn Văn Tồn Thành viên
 3. Ông Mark Harris Thành viên
 4. Ông Meelan Gurung Thành viên
 5. Ông Nguyễn Anh Việt Thành viên

• **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát (BKS) do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- o Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- (a) Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- (b) Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- (c) Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- (d) Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- (e) Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- (f) Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- (g) Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
- (h) Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
- o Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
 - o Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là [hai] người.
 - o Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quy định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - o **BKS nhiệm kỳ 2009-2015 gồm:**
 1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang Trưởng Ban
 2. Ông Vương Ngọc Văn Thành viên
 3. Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm Thành viên
 - **Ban Giám đốc**

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHCĐ về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm giúp đỡ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám

đốc có nhiệm vụ:

- o Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- o Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- o Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng...
- o Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- o Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- o Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- o Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Giám đốc gồm:

- | | |
|--------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Tồn | Tổng Giám đốc |
| 2. Ông Trương Quốc Dương | Phó Tổng giám đốc |
| 3. Ông Hoàng Văn Anh | Kế toán trưởng |
| 4. Ông Vương Ngọc Văn | Giám đốc Tổ chức Hành chính |
| 5. Ông Bùi Đăng Khoa | Giám đốc Tài chính |
| 6. Ông Đào Mạnh Hà | Giám đốc Kỹ thuật. |

• **Các Ban nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Công ty gồm:**

- o Ban Tổ chức Hành
- o Ban Tài chính Kế toán
- o Ban Kỹ thuật
- o Ban Kinh doanh Phát triển thị trường
- o Trạm bơm nước Sông
- o Trạm bơm nước Hồ
- o Phân xưởng nước sạch
- o Đội Bảo trì sửa chữa và Xây dựng
- o Đội Quản lý Bể chứa và Tuyến ống

- o Tổ chuẩn bị Dự án.

5. Định hướng phát triển

– Công ty đang cấp nước ổn định, liên tục, đảm bảo lưu lượng, áp lực và chất lượng theo đúng tiêu quy định của Bộ Y tế cho chính quyền và nhân dân phía Tây Nam thành phố Hà Nội, Gồm các quận: Thanh Xuân, Hà Đông, Hoàng Mai, một phần của Quận Cầu Giấy, Đống Đa, huyện Từ Liêm và một số Doanh nghiệp, Đơn vị nằm trên hệ thống truyền tải Nước sạch dọc Đại lộ Thăng Long, với số lượng là 11 khách hàng, với công suất giai đoạn 1 hiện nay là 300.000m³/ngđ.

– Công ty đang hoàn tất các thủ tục để Đầu tư Giai đoạn 2 của Dự án nâng công suất lên 600.000m³/ngđ và hướng đến năm 2050 đạt 1.500.000m³/ngđ theo Quyết định số 499/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

6. Các rủi ro:

Nhu cầu đăng ký sử dụng nước của khách hàng rất lớn, ngày càng gia tăng tuy nhiên khả năng cung cấp của Viwasupco bị hạn chế do nhà máy đã khai thác hết công suất của tuyến ống truyền tải nước sạch.

Tốc độ tăng trưởng sản lượng từ 2011 đến 2014 là 29%. Tuy nhiên đến năm 2014 là năm nhà máy phát huy tối đa công suất theo thiết kế nên sản lượng bán ra năm 2014 giữ ở mức tương đương năm 2013. Chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị	2010	2011	2012	2013	2014
1	Sản lượng	M3/d	108,085	139,418	192,800	218,602	228,078
2	Tốc độ tăng trưởng sản lượng	%	29%	29%	38%	13%	5%
3	Số lượng khách hàng		5	7	9	10	11

- Do giới hạn của việc phân vùng cấp nước, trong đó Công ty chỉ được cấp nước ở khu vực phía Tây Nam của thành phố Hà Nội. Trong khi các khu công nghiệp và đô thị dọc Đại lộ Thăng Long và khu phía Tây Nam đang phải dừng, dẫn tiến độ thi công do suy thoái kinh tế.
- Một trong những chi phí lớn trong tổng chi phí sản xuất là chi phí điện năng. Giá điện luôn trong xu hướng tăng trong khi đó lộ trình tăng giá nước của Thành phố Hà Nội còn rất thấp so với các Thành phố khác và chỉ đủ để bù đắp chi phí sản xuất của doanh nghiệp với mức lãi không đáng kể.
- 90% tổng lượng nước được bán cho 3 khách hàng chính bao gồm Viwaco, Hawaco và Nước sạch Hà Đông. Vì vậy mà những thay đổi bất thường trong nhu cầu của các công ty này sẽ ảnh hưởng lớn đến quá trình sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Chi phí bảo dưỡng tăng cao trong năm 2014 một phần là do công ty chi phí cho công tác khắc phục sự cố tuyến ống. Việc xảy ra sự cố tuyến ống truyền tải nước sạch có thể ảnh hưởng đến sản lượng, doanh thu cũng như sự hài lòng của khách hàng đối với Viwasupco.
- Công suất và chất lượng của ống truyền tải : Viwasupco sử dụng vật liệu mới là ống Cốt sợi Thủy tinh lại chạy dọc giữa giải phân cách của Đại lộ Thăng Long, qua nhiều khu vực có nền địa chất yếu, không ổn định với mật độ ô tô chở vật liệu xây dựng lưu thông hàng ngày rất cao nên luôn tiềm ẩn những nguy cơ xảy ra rò rỉ và vỡ ống trong khi Công ty chỉ có một đường ống độc đạo rất nguy hiểm khi có bất kỳ sự cố nào xảy ra.

Khó khăn về Xây lắp :

Công ty cổ phần Nước sạch VINACONEX là một đơn vị mới thành lập, còn non trẻ, đang trên quá trình phát triển và xây dựng thương hiệu, chưa có nhiều kinh nghiệm về lắp đặt đường ống cấp nước cũng như việc thi công các công việc xây dựng khác.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ thực hiện	Ghi chú
	Sản lượng m ³	80.701.690	83.449.151	103%	
I	Tổng Doanh thu	352.091.396.341	361.853.456.520	103%	
II	Tổng Chi phí	298.018.527.048	272.122.911.828	91%	
III	Lợi nhuận trước thuế	54.072.869.293	89.746.544.693	166%	
IV	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	-	-		
V	Lợi nhuận sau thuế	54.072.869.293	89.746.544.693	166%	

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Thành viên Ban Giám đốc

2.1.1 Ông Nguyễn Văn Tồn - Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty

Kỹ sư Xây dựng – Ngành Cấp thoát nước, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

Được bầu là Ủy viên HĐQT Công ty và Tổng Giám đốc Công ty từ tháng 9 năm 2009. Ông Nguyễn Văn Tồn đã có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng (chuyên ngành cấp thoát nước) và kinh nghiệm trong việc đấu thầu các dự án có vốn trong và ngoài nước. Hiện nay ông còn là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Vinaconex Dung Quất một thành viên trong Tổng Công ty cổ phần Vinaconex.

2.1.2 Ông Trương Quốc Dương – Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Ông Trương Quốc Dương được bầu làm Phó Tổng Giám đốc Công ty từ tháng 6 năm 2013, kiêm Tổ trưởng Tổ chuẩn bị Dự án trực thuộc Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex. Ông Trương Quốc Dương có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành Xây dựng và Quản lý dự án.

a, Chính sách đối với người lao động.

Số lượng cán bộ nhân viên:

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2013 là 149 lao động. Trong đó:

- + Trình độ trên Đại học: 1 người
- + Trình độ Đại học: 44 người
- + Trình độ Cao đẳng, Trung cấp: 9 người
- + Công nhân kỹ thuật: 94 người
- + Lao động phổ thông: 1 người

Năm 2014, mặc dù tình hình kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty vẫn đảm bảo chi trả lương và các chế độ theo quy định của Pháp Luật đầy đủ, kịp thời cho người lao động. Không để xảy ra tình trạng nợ lương, nợ tiền BHXH; Công ty có chính sách tiền lương hợp lý và hằng năm Công ty đều xem xét xây dựng kế hoạch quỹ lương để đảm bảo phù hợp với kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị và đúng quy định pháp luật về tiền lương.

Công ty luôn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cử CBCNV tham gia các khóa học đào tạo nhằm bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ cho CBCNV, cũng như cử cán bộ tham gia các khóa học cập nhật những thay đổi về cơ chế chính sách, những quy định mới. Giải quyết các chế độ BHXH ngắn hạn như ốm đau, thai sản ... cho người lao động kịp thời.

Tổ chức tặng quà cho người lao động và con em gia đình chính sách nhân dịp 27/7, 1/6, rằm Trung Thu... khuyến khích động viên CBCNV hăng say công tác và gắn bó với Công ty.

Khen thưởng, động viên kịp thời đối với CBCNV có thành tích, sáng kiến cải tiến kỹ thuật tạo động lực và góp phần nâng cao năng suất, chất lượng lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng giá trị tài sản	1.380.785.493.719	1.251.844.276.309	1.134.796.569.098	1.092.279.321.953
2	Doanh thu thuần	226.697.926.553	283.856.125.473	361.241.832.889	361.290.161.356
3	Lợi nhuận từ HĐKD	(16.814.339.733)	178.633.639	64.337.875.128	89.761.827.364

4	Lợi nhuận khác	(16.352.773)	72.889.068	5.109.091	31.282.672
5	Lợi nhuận trước thuế	(16.830.692.506)	251.522.707	64.342.984.219	89.746.544.693
6	Lợi nhuận sau thuế	(16.830.692.506)	251.522.707	64.342.984.219	89.746.544.693

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011, 2012 và BCTC năm 2013 của VIWASUPCO

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0.25	0.43	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0.014	0.238	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	68.8%	61%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	221%	157%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	24	26	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	25	31	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.1	15	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.1	12	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.02%	5%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.06%	15%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

STT	Nội dung	Chi tiết	Tỷ lệ
1	Mã giao dịch:	VCW	

2	Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần	
3	Thị trường niêm yết:		
4	Người chịu trách nhiệm CBTT	Ông Vương Ngọc Văn Giám đốc Ban Tổ chức Hành chính	
5	Tổng số cổ phần đang lưu hành	500.000.000	100%
6	Loại cổ phần	Phổ thông	

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phần	Tỷ lệ
7	Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	25.500.000	51%
8	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và Kinh doanh nước sạch	100.000	0,2%
9	Công ty cổ phần tư vấn Xây dựng Vinaconex	100.000	0,2%
10	Công ty Acuatico Pte Ltd	21.800.000	43,6%
11	Các cổ đông khác	2.500.000	5%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: 25.000 cổ phần (Công ty cổ phần Vinaconex - Dung Quất).

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ thực hiện %	Ghi chú
	Sản lượng m ³	80.701.690	83.449.151,4	103	
I	Tổng Doanh thu	352.091.396.341	361.853.456.520	103	
1	Doanh thu từ bán nước	301.676.902.897	305.996.440.511	101	
2	Doanh thu trợ giá	50.047.374.534	53.698.554.288	107	
3	Doanh thu xây lắp		1.595.166.557		
4	Doanh thu tài chính	367.118.910	563.295.164	153	
5	Thu nhập khác		16.000.001		
II	Tổng Chi phí	298.036.527.047	272.122.911.828	91	
1	Hóa chất- Điện năng	66.003.687.531	54.323.818.774	82	

2	Tổng Chi phí Lương và các chi phí liên quan	24.303.456.646	22.885.848.965	94	
3	Khấu hao	118.559.923.295	116.383.577.083	98	
4	Phí môi trường rừng	3.228.067.619	3.298.339.480	102	
5	Thuế tài nguyên	3.016.769.029	3.589.557.795	119	
6	Chi phí xây lắp		1.526.551.423		
7	Chi phí Bảo dưỡng, khắc phục sự cố...	21.593.097.827	9.514.960.694	44	
8	Chi phí tài chính	46.892.525.570	44.520.078.510	95	
	<i>Chi phí lãi vay</i>	44.392.525.570	42.405.478.498	96	
	<i>Chênh lệch tỷ giá</i>	2.500.000.000	2.114.600.012	85	
9	Chi phí quản lý, bán hàng khác	14.438.999.530	16.080.179.104	111	
III	Lợi nhuận trước thuế	54.054.869.294	89.746.544.693	166	
IV	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp				
V	Lợi nhuận sau thuế	54.054.869.294	89.746.544.693	166	

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ thực hiện
I	Lợi nhuận trước thuế	54.072.569.293,2	89.746.544.693	166%
	Điều chỉnh:			
	Chi phí khấu hao	118.559.923.294,5	118.748.166.433	100%
	Chi phí tài chính	44.392.525.569,6	42.376.780.330	95%
	Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.136.882.000	1.383.565.150	122%
	Thay đổi vốn lưu động trong năm	(35.513.179.419,3)	(52.196.932.501)	147%
	Lãi tiền gửi ngân hàng	(367.118.909,8)	(563.295.164)	153%
I	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	182.281.901.828,2	199.494.828.941	37%
	Chi phí đầu tư và mua sắm tài sản	(8.200.000.000)	(3.071.269.973)	37%
II	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(8.200.000.000)	(3.071.269.973)	37%
	Lãi vay trả trong kỳ	(44.392.525.569,6)	(49.683.481.886,2)	112%
	Nợ gốc vay trả trong kỳ	(126.195.938.086,3)	(147.560.323.445)	117%
	Lãi tiền gửi	367.118.909,8	563.295.164	153%
	Tiền vay nhận được trong kỳ		18.596.458.385	
III	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(170.221.344.746,1)	(178.084.051.782)	105%
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	3.860.557.082,1	18.339.507.186	477%
V	Số dư tiền đầu năm	34.142.104.919,1	34.261.639.270	100%

VI	Số dư tiền cuối năm	38.142.104.919,1	52.601.146.456	138%
----	---------------------	------------------	----------------	------

2. Các hoạt động triển khai trong năm 2014.

a. Ban Tổ chức Hành chính

- Triển khai hoạt động truyền thông từng bước khẳng định uy tín và thương hiệu của Công ty đạt hiệu quả cao.
- Áp dụng công nghệ thông tin vào trong quản lý: Hệ thống quản trị nhân sự, hệ thống camera theo dõi, phần mềm quản lý công văn, chấm công bằng vân tay ...
- Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định của Luật Chứng Khoán đối với Công ty Đại chúng.
- Phối hợp với các Ban liên quan và thư ký Công ty hỗ trợ Chủ tịch, Hội đồng quản trị trong việc tổ chức các cuộc họp định kỳ, xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản khi cần thiết. Soạn, lập và ban hành các văn bản, tài liệu của Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy chế hoạt động, Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp lý khác.
- Hoàn tất việc lập hồ sơ gửi UBND tỉnh Hòa Bình về việc đưa nhà máy Nước vào là Công trình trọng điểm Quốc gia và đã được UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt tại Quyết định số 1229/QĐ-UBND, ngày 28/8/2014 về việc: Phê duyệt “Phương án bảo vệ nhà máy nước Vinaconex”.
- Giải quyết đúng, đầy đủ, kịp thời mọi chế độ chính sách đối với người lao động. Tham gia đóng và trích nộp đầy đủ BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp cho 100% CBCNV có đủ điều kiện theo luật định. Thanh toán lương cho CBCNV Công ty đầy đủ, đúng quy định.
- Lập kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV trong diện Công ty quản lý và tổ chức cho một số cán bộ nhân viên các ban nghiệp vụ đi học các lớp nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ.

b. Công tác kỹ thuật:

- Triển khai Đầu tư Giai đoạn II nâng công suất lên 600,000 m³/ngđ. Phân kỳ I, Xây dựng thêm tuyến ống truyền tải nước sạch sông Đà – Hà Nội từ Hòa Lạc về TP. Hà Nội.
- Thực hiện sản xuất nước an toàn đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế đề ra QCVN số: 03/2012/BYT;
- Công tác bảo trì bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị theo đúng kế hoạch yêu cầu quy trình công nghệ; Duy trì cung cấp nước an toàn ổn định cho khách hàng.

c. Công tác đầu tư, kinh doanh và phát triển thị trường:

- Phối hợp cùng Công ty CP Đầu tư xây dựng và Kinh doanh Nước sạch (VIWACO), Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông, Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội, Công ty CP Dịch vụ địa chất, Khu đô thị Bắc An Khánh, Khu đô thị An Khánh – An Thượng và Công ty Cp Đá Ốp Lát cao cấp VINACONEX (VICOSTONE), Công Ty BĐS Viettel, Công ty

CP SX TM Ngọc Hải, Công ty BĐS Xuân Cầu, Đại Học Chính trị - Bộ Quốc Phòng để cung cấp nước ổn định.

- Mua sắm vật tư, công cụ dụng cụ phục vụ công tác bảo trì sửa chữa.

Công tác phát triển thị trường :

- Đã ký Hợp đồng cung cấp nước sạch với Công ty CP Sản xuất và Thương mại Ngọc Hải là đơn vị mua nước cung cấp cho người dân tại huyện Quốc Oai, và Đại học Chính trị là đơn vị mua nước cung cấp cho các học viên tại các dự án họ đang triển khai dự kiến cấp nước khoảng 1.000m³/ngày khi có đủ học viên đến cư trú.
- Đã đấu nối xong cho Công ty CP Sản xuất và Thương mại Ngọc Hải, Đại học Chính trị.

Các công việc khác :

- Phối hợp cùng Ban kỹ thuật và ban Tài Chính Kế toán triển khai các công việc chuẩn bị đầu tư Hệ thống cấp nước của Công ty giai đoạn II nâng công suất lên 600.000 m³/ngày đêm.

d. Công tác Tài chính kế toán:

- Lập hồ sơ tạm ứng trợ giá nước sạch năm 2014, Quyết toán trợ giá 6 tháng cuối năm 2013. Tổng cộng đã giải ngân số tiền về tài khoản Công ty là 46,686,813,000 đồng
- Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện phương án kinh tế cho đầu tư giai đoạn 2.
- Làm việc với các tổ chức tín dụng để huy động vốn cho giai đoạn 2, trong đó hai ngân hàng là VCB và BIDV đều có cam kết tài trợ cho Phân kỳ 1.
- Ký kết hợp đồng ủy thác chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng. Đã thực hiện chi trả từ quý I năm 2014.
- Cân đối nguồn tiền trả nợ gốc và lãi ngân hàng đúng hạn, đảm bảo chi trả nợ mua vật tư hóa chất, điện năng phục vụ sản xuất, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước.
- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2015.
- Thực hiện các chế độ chính sách theo chuẩn mực kế toán Việt nam:

e. Công tác Đầu tư :

Năm 2014 tuyến ống truyền tải nước sạch của Công ty đã xảy ra 05 lần sự cố gây ảnh hưởng lớn tới hình ảnh của Công ty cũng như các Khách hàng, gây bức xúc trong cho người dân thành phố Hà Nội.

Trong tương lai tuyến ống truyền tải nước sạch vẫn có thể xảy ra các lần vỡ ống khác, trước tình hình đó Ban điều hành Công ty đã trình Hội đồng quản trị cho phép đầu tư

trước 21km tuyến ống để hỗ trợ cho tuyến ống thứ nhất và là tuyến ống chính thứ 2 của Giai đoạn II.

- Phê duyệt FS và chuẩn bị đầu tư trước 21 km tuyến ống truyền tải nước sạch”

3. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

KHOẢN MỤC	2014	2015	Tốc độ tăng trưởng
Sản lượng bình quân(M3/ngày đêm)	228.628	228.789	100%
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh nước sạch	360.258.289.963	395.607.501.197	110%
Doanh thu xây lắp	1.595.166.557		
Tổng doanh thu	361.869.456.521	395.607.501.197	109%
Giá vốn hàng bán	197.512.606.853	217.653.365.794	110%
Lợi nhuận gộp	164.356.849.668	177.954.135.403	108%
Chi phí tài chính	44.520.078.510	37.554.314.940	84%
Chi phí quản lý-Bán hàng	30.090.226.465	30.454.734.327	101%
Lợi nhuận trước thuế	89.746.544.693	109.945.086.136	123%
Thuế thu nhập doanh nghiệp			
Lợi nhuận sau thuế	89.746.544.693	109.945.086.136	123%

“Chi tiết Kế hoạch kinh doanh xem Phụ lục đính kèm”

b) Các công tác triển khai trong thời gian tới:

• **Công tác Tổ chức Hành chính:**

- Tiếp tục triển khai thực hiện một số nội dung đã được phê duyệt trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.
- Tiếp tục thực hiện mở rộng chiến lược nhân sự: đảm bảo phát triển nguồn nhân lực cho chiến lược phát triển của Công ty. Quy hoạch và đào tạo đội ngũ cán bộ nguồn, cán bộ chủ chốt cốt cán với phát triển nguồn nhân lực cao là điểm trọng yếu, sản xuất phục vụ chiến lược phát triển của Công ty. Tuyển dụng bổ sung nhân sự cho các Ban nghiệp vụ, đặc biệt là Ban Quản lý dự án, lập kế hoạch tuyển dụng nhân sự cho giai đoạn tiếp theo của Dự án và công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho Cán bộ công nhân viên Công ty theo kế hoạch được duyệt.

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách đãi ngộ cho cán bộ nhằm thu hút và giữ chân nguồn nhân lực có trình độ, tay nghề cao.
- Cập nhật và phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách của Nhà nước có liên quan đến người lao động trong Công ty đảm bảo thực hiện đúng các chế độ chính sách cho người lao động.
- Tiếp tục Rà soát Sửa đổi, bổ sung các Nội quy, Quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với pháp Luật mới hiện hành trình lãnh đạo Công ty phê duyệt và đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước theo đúng thẩm quyền quy định.
- Triển khai thực hiện trong phương án bảo vệ nhà máy nước đã được UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt đến CBCNV Công ty và Nhân dân trên địa bàn tuyến ống chạy qua.
- Làm việc với chính quyền địa phương các xã nơi Công ty sản xuất và tuyến ống chạy qua, gồm: Tuyên truyền thông qua phương tiện truyền thông, tờ rơi, áp phích ...
- Tiếp tục công tác quản lý hành chính bằng việc áp dụng công nghệ thông tin, giảm thiểu các chi phí hành chính, tăng tính hiệu quả trong quản lý, điều hành.

- **Công tác Ban Kỹ thuật:**

- Tiếp tục duy trì cấp nước an toàn ổn định đảm bảo đáp ứng được các tiêu chí: Lưu lượng, Áp lực, liên tục....
- Bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị thường xuyên theo định kỳ.
- Tiến hành đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất theo kế hoạch (máy đào bánh xích ...).
- Bảo dưỡng bơm chính Trạm bơm Sông, Hồ.
- Tiếp tục làm việc với điện lực Hòa Bình cấp điện liên tục, an toàn.
- Tiến hành sửa chữa lớn các hạng mục như: Nạo vét bể bùn, nạo vét cửa kênh, cải tạo suối bằng, Sửa chữa, thay thế các thiết bị vật tư, các dung dịch hiệu chuẩn của Hệ thống giám sát đo phân tích chất lượng nước hiện trường...
- Đầu tư mua sắm thiết bị vật tư dự phòng phục vụ sản xuất theo kế hoạch..
- Lập Dự án đầu tư Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai – Miếu Môn – Hà Nội – Hà Đông giai đoạn II nâng công suất lên 600.000 m³/ngày. Triển khai phân kỳ I, xây dựng tuyến ống đoạn từ Hòa Lạc về TP. Hà Nội.

- **Công tác kinh doanh phát triển thị trường:**

Công tác Kinh doanh :

- Tiếp tục duy trì Phối hợp cùng các khách hàng lớn của Công ty để nắm bắt kịp thời nhu cầu sử dụng nước, kế hoạch phát triển mở rộng mạng, địa bàn nhằm đảm bảo việc cung cấp nước ổn định, kịp thời.
- Phối hợp cùng ban Kỹ thuật tìm hiểu yêu cầu áp lực tại từng điểm cấp nước để phối hợp với khách hàng điều tiết áp lực đảm bảo cấp nước được tối đa cho khách hàng.
- Đảm bảo mua sắm đúng đủ và kịp thời các chủng loại vật tư, vật liệu phục vụ cho công tác bảo trì máy móc, thiết bị của nhà máy đảm bảo sản xuất ổn định.
- Đáp ứng đúng đủ, đảm bảo tiến độ cung cấp theo yêu cầu sản xuất về việc mua hóa chất sản xuất phục vụ cho công tác sản xuất nước sạch.
- Tìm hiểu nhu cầu sử dụng nước sạch của các khách hàng đang sử dụng nước của công ty để tìm ra giải pháp kích thích khách hàng sử dụng nhiều nước hơn nữa của Công ty.
- Kế hoạch tiêu thụ nước sạch năm 2015 như sau :

Stt	Nội dung	Sản lượng tiêu thụ	Bình quân ngày đêm
	Kế hoạch năm 2015	83.507.990 m ³ /ngđ	228.789 m ³ /ngđ

Công tác phát triển thị trường :

- Cố gắng tiếp xúc với các khách hàng tìm hiểu về sản lượng nước tiêu thụ thực tế của khách hàng, thúc đẩy khách hàng sử dụng nước sạch của Công ty để hoàn thành kế hoạch đề ra.
- Mở rộng khảo sát các điểm đầu nối theo quy hoạch của thành phố đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Các công việc khác :

- Cùng Ban Tài chính Kế toán, Ban Kỹ thuật khảo sát triển khai thực hiện đầu tư dự án giai đoạn 2 của Công ty.
- Xúc tiến, tiếp thị để được thi công mạng lưới cấp nước trong các dự án đang triển khai tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên trong công ty tham gia nâng cao tay nghề ...
- **Công tác Tài chính kế toán:**
 - Làm thủ tục quyết toán trợ giá 6 tháng cuối năm 2014.
 - Xúc tiến đàm phán, ký kết với các tổ chức tín dụng để huy động vốn phục vụ Giai đoạn II
 - Cân đối nguồn tiền trả nợ gốc và lãi ngân hàng đúng hạn, đảm bảo chi trả nợ mua vật tư hóa chất, điện năng phục vụ sản xuất, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước.
 - Thực hiện các chế độ chính sách theo chuẩn mực kế toán Việt nam.
- **Công tác Đầu tư :**

Công tác triển khai Đầu tư dự án giai đoạn 2 :

- Phối hợp cùng các đơn vị hoàn thiện FS, trình và phê duyệt FS phục vụ vay vốn ADB hoặc tổ chức tín dụng khác.
- Thực hiện đầu tư trước 21km tuyến ống truyền tải nước sạch dọc Đại lộ Thăng Long đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của Pháp Luật.
- Thực hiện một số gói thầu khảo sát xây dựng, thiết kế bản vẽ kỹ thuật – dự toán; gói thầu lựa chọn nhà thầu quản lý dự án, nhà thầu cung cấp ống và phụ kiện, nhà thầu thi công, nhà thầu tư vấn giám sát, tư vấn quản lý
- Hoàn thiện tất cả các thủ tục pháp lý để tiến hành khởi công dự án và triển khai thi công 21km tuyến ống.
- Công tác đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ công tác sản xuất, kinh doanh của Công tyĐánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Nhiệm kỳ đầu tiên 2009 – 2015 của HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex – Viwasupco diễn ra trong bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới có nhiều biến động sâu sắc, khủng hoảng, trì trệ về tài chính kéo theo khủng hoảng về nợ công lan rộng khắp châu âu với những bất ổn, xung đột về chính trị ở nhiều nước đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế toàn cầu. Những yếu tố không thuận lợi ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế - xã hội của nước ta khiến nguy cơ tái lạm phát cao, thị trường trì trệ, tình hình nợ xấu chưa cải thiện, lãi suất tín dụng lớn, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, chi phí tăng cao, khó tiếp cận nguồn vốn, việc duy trì đời sống, việc làm cho người lao động tiếp tục là 1 thách thức lớn đối với các doanh nghiệp ...
- Trong bối cảnh khó khăn của thị trường, HĐQT nhiệm kỳ đầu tiên cùng Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực không ngừng để duy trì và phát triển ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Tổng Công ty Vinaconex và cổ đông lớn Acuatico Pte Ltd về mọi mặt, trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh. Vì vậy, mặc dù còn nhiều trở ngại trong những ngày đầu hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Công ty đã phát huy được những tiềm năng sẵn có, tận dụng những ưu thế mà mô hình Công ty cổ phần mang lại nên đã duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước ổn định bổ sung, tổ chức và tiếp tục triển khai hoạt động đầu tư giai đoạn II của Dự án để không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả kinh doanh của Công ty và bước đầu đã gặt hái được những thành quả tốt đẹp.

Về nhân sự Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Vinconex nhiệm kỳ 2009 – 2015 được Đại hội đồng cổ đông thành lập năm 2009 tín nhiệm gồm 03 thành viên.

1. Ông Vũ Quý Hà
2. Ông Hoàng Thế Trung
3. Ông Nguyễn Văn Tồn

- Hội đồng quản trị đã họp và thống nhất cử ông Hoàng Thế Trung làm Chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Nguyễn Văn Tồn - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

- Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 18/12/2010 đã bầu bổ sung thêm 02 thành viên HĐQT là ông Edgado A Bautista và ông Mark Harris.

- Ngày 3/8/2012 do thay đổi người đại diện quản lý phần vốn của Tổng Công ty và cổ đông lớn Acuatico, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị là Ông Nguyễn Anh Việt và ông Meelan Gurung. Tại cuộc họp ngày 3/8/2012 của Hội đồng quản trị Công ty đã bầu ông Vũ Quý Hà là Chủ tịch Hội đồng quản trị thay ông Hoàng Thế Trung có đơn xin từ chức.

Các thành viên HĐQT Công ty hiện nay gồm:

1. Ông Vũ Quý Hà
2. Ông Nguyễn Anh Việt
3. Ông Nguyễn Văn Tồn
4. Ông Meelan Gurung
5. Ông Mark Harris

Hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2009 – 2015

- Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex được cấp Giấy chứng nhận kinh doanh lần đầu ngày 17/12/2009 và chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/01/2010. Ngay từ khi được cổ đông bầu tại Đại hội thành lập và qua các kỳ họp Đại hội đến nay, Hội đồng quản trị Công ty đã luôn tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và các văn bản quy định khác của pháp luật trong việc quản lý điều hành Công ty trong nhiệm kỳ vừa qua. Hội đồng quản trị Công ty luôn duy trì chế độ họp định kỳ, bất thường, đột xuất và thông qua các kỳ họp, HĐQT đã thực hiện quyền quản lý điều hành của mình trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch, tờ trình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT cũng thường xuyên giám sát, tham gia các phiên họp của Ban Giám đốc và trực tiếp xuống làm việc tại Công ty để nắm bắt tình hình và chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình quản trị điều hành nên đã có những quyết sách giải pháp phù hợp, kịp thời, hiệu quả ngăn ngừa các rủi ro nội bộ.

- Chỉ với 5 năm hoạt động nhưng Công ty đã có những bước tiến vượt bậc trong công tác quản trị cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban Giám đốc để đảm bảo bộ máy hoạt động theo đúng mục tiêu đề ra.

- Hoàn chỉnh kịp thời cơ cấu tổ chức của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của phòng/Ban nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc.

- Hoàn thiện, bổ sung hệ thống văn bản và quy chế hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các Ban chức năng phục vụ công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:
 - Quy chế tổ chức của Hội đồng quản trị, quy chế phòng chống tham nhũng, quy chế tài chính, quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng ... đồng thời ra soát, bổ sung sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ và các hội đồng khác cho phù hợp với tình hình thực tế yêu cầu.
 - Đẩy mạnh việc đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên còn yếu đồng thời tuyển dụng bổ sung nhân sự có trình độ, chuyên môn cao đáp ứng yêu cầu ngày càng cao, phù hợp với các tình hình mới.
 - Đầu tư mới các trang thiết bị, máy móc phục vụ khắc phục sự cố tuyến ống truyền tải nước sạch và áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật công nghệ vào quản lý hoạt động sản xuất như: Hệ thống giám sát áp lực, phần mềm quản trị nhân sự, phần mềm quản lý văn bản ...
 - Đòi hỏi vật chất và tinh thần của CBCNV được nâng cao, thu nhập bình quân người lao động không ngừng tăng qua các năm phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty và tốc độ lạm phát của nền kinh tế, đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác, tái tạo sức lao động và ngày càng cống hiến nhiều hơn cho Công ty.
 - Việc phối hợp giữa HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát cơ bản nhịp nhàng, hiệu quả, quyền hạn, nhiệm vụ được quy định theo pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Chỉ đạo Ban giám đốc Công ty bảo vệ thành công giá bán nước sạch với các sở, ban, ngành và đã được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt năm 2010 và 2012 với lộ trình tăng giá nước đảm bảo tính đúng, tính đủ chi phí sản xuất và lợi nhuận của Công ty.
 - Hoàn tất các thủ tục pháp lý như xin chuyển dự án từ Tổng Công ty Vinaconex sang cho Công ty, xin cấp và ra hạn giấy chứng nhận đầu tư, giấy phép khai thác nước mặt, giấy phép xả thải, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại Hòa Bình; sửa đổi bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
 - Triển khai các công việc để Đầu tư Giai đoạn II của dự án nâng công suất lên 600.000 m³/ngày đêm.
 - Chỉ đạo việc lưu ký tập trung và công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2009 -2015

- Hội đồng quản trị đã bám sát và tập trung chỉ đạo, giám sát việc thực hiện hầu hết các mục tiêu và định hướng mà Đại hội đồng cổ đông thành lập đề ra trong nhiệm kỳ 2009 – 2015, hoạt động kinh doanh của Công ty đã được HĐQT điều hành theo hướng tập trung vào mảng hoạt động chính là khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân Thành phố Hà Nội.
- Công ty đã thành công trong lĩnh vực kinh doanh của mình trong thời gian qua; thương hiệu “Nước sạch Vinaconex” đã được khẳng định và từng bước mở rộng địa bàn, thị phần cấp nước,

góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận, tạo đủ công ăn việc làm cho người lao động và đóng góp đáng kể cho nguồn ngân sách địa phương cũng như góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hòa Bình và thành phố Hà Nội.

- Việc phát triển nguồn nhân lực cũng là yếu tố then chốt tạo nên sự thành công của Công ty. Trong thời gian vừa qua, Công ty đã từng bước xây dựng đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn cao, có đạo đức, tinh thần trách nhiệm công việc, có khả năng đáp ứng yêu cầu công việc trong thời gian tới.

- Kết quả sản xuất kinh doanh và thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2009 -2015 được thể hiện chi tiết ở bảng dưới đây:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm				
		2010	2011	2012	2013	2014
1	Tổng sản lượng	39.060.243	51.477.866	70.438.515	79.741.147	83.449.151
2	Doanh thu	214.853	228.362	284.203	361.445	361.853
3	Lợi nhuận	3.698	(16.830)	251	64.343	89.747
4	Nộp ngân sách nhà nước	3.343	6.420	6.176	14.479	15.029
5	Thu nhập bình quân người/tháng/năm	5,0	6,2	6,5	7,0	7,2

5. Một số hạn chế cần khắc phục trong nhiệm kỳ 2009 – 2015

- Bên cạnh những thành công nêu trên, do là nhiệm kỳ đầu tiên Công ty hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần nên cũng khó tránh khỏi một vài hạn chế cần khắc phục như:

+ Do các thành viên Hội đồng quản trị đều hoạt động kiêm nhiệm và ở các nước khác nhau nên công tác điều hành, phối hợp giữa các thành viên để đưa ra các Quyết định, xử lý các tờ trình của Ban Giám đốc đôi khi còn chưa kịp thời.

+ Công tác điều hành và phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trước đây đôi lúc còn chưa thực sự gắn kết, một số quy chế ban hành còn chậm phần nào tác động đến việc điều hành chung.

+ Công tác đầu tư giai đoạn II của dự án mặc dù đã có sự chỉ đạo sát sao và sự phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc Công ty nhưng chưa đạt được kết quả như mong muốn của các cổ đông lớn và kỳ vọng của lãnh đạo Ủy Ban nhân dân thành phố Hà Nội.

6. Kết luận.

- Nhiệm kỳ 2009 – 2015 của HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex là nhiệm kỳ đầu tiên lại có sự biến động liên tục của các thành viên Hội đồng quản trị nhưng Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc Công ty giữ ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo kế hoạch cấp nước an toàn liên tục với chất lượng tiêu chuẩn quy định của Bộ y tế là điểm đầu đánh dấu bước trưởng thành, phát triển của Công ty cả về thể và lực. Công ty luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh, bảo toàn nguồn vốn và thực hiện tốt các chủ trương mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, lợi nhuận ổn định, sản phẩm chất lượng cao góp phần nâng cao vị thế và thương hiệu của Tổng Công ty Vinaconex nói chung và của Công ty nói riêng.

- Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, minh bạch tạo tiền đề để Công ty có những bước phát triển và thuận lợi trong hoạt động đầu tư về lâu dài trong các nhiệm kỳ tới. Bên cạnh đó, Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, quan tâm đến đời sống của người lao động và nhiệt tình trong các công tác xã hội, từ thiện và quan trọng hơn nữa là đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của các cổ đông. Đây chính là kết quả của những nỗ lực không ngừng của Hội đồng quản trị, Ban giám sát, Ban giám đốc Công ty cùng với quyết tâm rất lớn của tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty và sự hỗ trợ to lớn của các Cổ đông lớn của Công ty.

- Tuy nhiên, cũng giống như các doanh nghiệp khác, Công ty đang phải đối mặt với những khó khăn thách thức không thể dự báo hết được. Bên cạnh khó khăn do yếu tố khách quan gây ra, Công ty còn phải khắc phục hơn nữa về nguồn nhân lực và những hạn chế về khả năng nguồn vốn phục vụ cho việc đầu tư để đưa Công ty phát triển bền vững hơn.

2. Định hướng kinh doanh nhiệm kỳ 2015 – 2020.

Mục tiêu:

Trong thời gian tới, mục tiêu chính, xuyên suốt vẫn là: đẩy mạnh hoàn tất việc Đầu tư Giai đoạn II của Dự án Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị “Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai – Miền Môn – Hà Nội – Hà Đông” nâng công suất lên 600.000 m³/ngày, đảm bảo cho kế hoạch cấp nước an toàn liên tục với lưu lượng, áp lực, chất lượng không ngừng nâng cao theo đúng tiêu chuẩn quy định của Bộ Y Tế.

Xây dựng đội ngũ người lao động lành nghề, thạo việc và có những chuyên gia giỏi trong 1 số lĩnh vực trọng yếu; Bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả phân công, phân cấp trách nhiệm rõ ràng đến từng cá nhân cán bộ quản lý. Doanh thu, lợi nhuận, cổ tức không ngừng ổn định và gia tăng. Công tác quản trị minh bạch, tiên tiến đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông nhất là cổ đông nhỏ, lẻ; chăm lo đời sống người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm với nhà nước, cộng đồng và đảm bảo an ninh nguồn nước, môi trường sinh thái.

Định hướng Kinh doanh:

- Phát huy uy tín thương hiệu đã đạt được, thực hiện tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là khai thác sản xuất và kinh doanh nước sạch đảm bảo an ninh nguồn nước, kế hoạch

cấp nước an toàn với lưu lượng, áp lực, chất lượng theo đúng tiêu chuẩn quy định của nhà nước và các hoạt động kinh doanh khác mà pháp luật không cấm.

- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh nhằm mở rộng địa bàn và phát triển khách hàng sử dụng nước của Công ty, đặc biệt là khách hàng dọc Đại lộ Thăng Long.

- Trên cơ sở khả năng tài chính để tăng cường đầu tư cho việc ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát huy, giữ vững thương hiệu "Nước sạch Vinaconex" và uy tín của Tổng Công ty Vinaconex và của Công ty. Từ đó mới góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Hoàn thành và đưa vào khai thác có hiệu quả Giai đoạn II của Dự án nâng công suất lên 600.000m³/ngày.

- Nghiên cứu đầu tư đối với công nghệ, xem xét mua sắm bổ sung các thiết bị thi công phục vụ sản xuất và xử lý khắc phục sự cố hiệu quả.

- Tiếp tục tập trung nghiên cứu và thực hiện các bước thủ tục Đầu tư dự án Giai đoạn II để sớm triển khai các hạng mục chính.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng được các hoạt động của Công ty. Đặc biệt là chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ Ban quản lý dự án, kỹ sư giám sát, cán bộ quản lý điều hành đủ về số lượng, có trình độ quản lý; có chính sách phù hợp hơn nữa để xây dựng và củng cố, phát triển nguồn nhân lực theo yêu cầu lao động của Công ty tại từng thời điểm. Lựa chọn, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ kế cận ở tất cả các bộ phận để chuẩn bị nhân sự cho giai đoạn tiếp theo

- Củng cố, kiện toàn các phòng ban Công ty đảm bảo tính chuyên nghiệp cao, năng động, gọn nhẹ, hiệu quả.

- Tăng cường quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước để tìm kiếm các cơ hội hợp tác, đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

Số thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ

HĐQT nhiệm kỳ 2009 – 2015 gồm:

- | | |
|------------------------|------------|
| 1. Ông Vũ Quý Hà | Chủ tịch |
| 2. Ông Nguyễn Văn Tồn | Thành viên |
| 3. Ông Mark Harris | Thành viên |
| 4. Ông Meelan Gurung | Thành viên |
| 5. Ông Nguyễn Anh Việt | Thành viên |

a) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Để thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2014 Hội đồng quản trị Công ty luôn tăng cường Công tác giám sát, chỉ đạo đối với Ban Giám đốc, các bộ phận chức năng, nghiệp vụ và người đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại đơn vị Công ty góp vốn thông qua các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và các quy chế tổ chức hoạt động, quản lý:

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Cổ phần	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Trưởng ban	60.000	0.12%
2	Vương Ngọc Văn	Thành viên	3.000	0.006%
3	Nguyễn Thị Huyền Trâm	Thành viên	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều lệ Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

- Tham gia các buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT, Ban Giám đốc.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do ban Giám đốc độc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao/năm	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị			
1	Vũ Quý Hà	Chủ tịch HĐQT	180.000.000	
2	Nguyễn Văn Tồn	Thành viên	120.000.000	
3	Meelan Gurung	Thành viên	120.000.000	
4	Mark Harris	Thành viên	120.000.000	
5	Nguyễn Anh Việt	Thành viên	120.000.000	
II				
1	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Trưởng Ban	84.000.000	
2	Vương Ngọc Văn	Thành viên	48.000.000	
3	Nguyễn Thị Huyền Trâm	Thành viên	48.000.000	
III				
1	Nguyễn Văn Tồn	Tổng Giám đốc	613.994.822	(Tổng thu nhập sau thuế).
2	Trương Quốc Dương	Phó Tổng Giám đốc	570.693.582	
3	Hoàng Văn Anh	Kế toán trưởng	532.830.784	
4	Bùi Đăng Khoa	Giám đốc Tài chính	459.116.602	
5	Vương Ngọc Văn	Giám đốc Tổ chức Hành chính	541.229.750	
6	Đào Mạnh Hà	Giám đốc Kỹ thuật	391.137.575	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

IV. Báo cáo tài chính

(Có file Báo cáo tài chính đính kèm theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VINA CONEX



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Lớn